

Số: 45 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2784/SNV-TCBC&TCPCP ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 là 1.952 (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thông báo chỉ tiêu biên chế công chức năm 2021 cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở phân bổ, quản lý, bố trí, sử dụng biên chế công chức được giao có hiệu quả; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

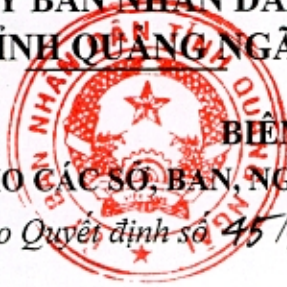
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP, HCTC, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi10.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh



BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH

GIAO CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	CẤP TỈNH	1146	1137	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	30	29	
2	Văn phòng UBND tỉnh	63	62	Kể cả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh
3	Thanh tra tỉnh	38	38	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44	44	
5	Sở Tài chính	54	53	
6	Sở Công Thương	39	39	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43	43	
	Các chi cục trực thuộc Sở NN&PTNT	198	198	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	59	59	Kể cả Chi cục Bảo vệ môi trường và Chi cục Biển và Hải Đảo
9	Sở Giao thông vận tải	69	69	Kể cả Thanh tra Sở GTVT
10	Sở Xây dựng	38	38	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	35	35	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	47	
13	Sở Y tế	55	55	Kể cả Chi cục Dân số - KHHGD và Chi cục An toàn vệ sinh Thực phẩm
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	44	43	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	40	40	
16	Sở Tư pháp	31	31	
17	Sở Nội vụ	68	67	Kể cả Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng và Chi cục Văn thư - Lưu trữ
18	Ban Dân tộc	17	17	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	90	88	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	24	24	
21	Sở Ngoại vụ	15	15	
22	Văn phòng Ban an toàn giao thông	3	3	
II	CẤP HUYỆN	815	808	Biên chế giao năm 2020 đã trừ 81 biên chế chuyển sang khối Đảng
1	Thành phố Quảng Ngãi	84	84	
2	Thị xã Đức Phổ	62	62	
3	Huyện Bình Sơn	65	65	
4	Huyện Mộ Đức	61	59	
5	Huyện Tư Nghĩa	73	71	
6	Huyện Nghĩa Hành	57	57	
7	Huyện Sơn Tịnh	67	66	

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
8	Huyện Trà Bồng	92	83	
9	Huyện Ba Tơ	69	68	
10	Huyện Sơn Hà	51	50	
11	Huyện Sơn Tây	44	43	
12	Huyện Minh Long	51	48	
13	Huyện Lý Sơn	39	52	Kể cả 05 biên chế Bộ Nội vụ bổ sung năm 2020. Tổng BC bổ sung năm 2020, 2021 là 18 để chuyển CB, CC xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn thành CC huyện và sẽ thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm theo lộ trình quy định.
III	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	7	7	
	Tổng cộng (I+II+III)	1968	1952	